

Số: 392 /2011/QĐ-ABIC-HH

Hà Nội, ngày 09 tháng 03 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

(V/v: Ban hành Quy tắc bảo hiểm hàng hóa vận chuyển đường biển)

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP

- Căn cứ Giấy phép thành lập Công ty Cổ phần Bảo hiểm NHNo&PTNT Việt Nam số: 38GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 18 tháng 10 năm 2006; Và các Giấy phép điều chỉnh;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp được Hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/04/2007;
- Căn cứ Quyết định số 716/2010/QĐ-ABIC-HH ngày 15/04/2010 về việc ban hành “Quy tắc bảo hiểm hàng hóa vận chuyển đường biển”
- Xét đề nghị của Trưởng phòng bảo hiểm Hàng hải tại Tờ trình ngày 24/02/2011.

QUYẾT ĐỊNH

- Điều 1:** Ban hành “Quy tắc bảo hiểm hàng hóa vận chuyển đường biển – ABIC 2011” áp dụng thay thế cho “Quy tắc bảo hiểm hàng hóa vận chuyển đường biển – ABIC 2010” được ban hành theo Quyết định số 716/2010/QĐ-ABIC-HH ngày 15/04/2010.
- Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10/03/2011 và được áp dụng thống nhất trong hệ thống Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp. Mọi quy tắc bảo hiểm hàng hóa vận chuyển đường biển trước đây trái quyết định này đều mặc nhiên chấm dứt hiệu lực.
- Điều 3:** Các Ông (Bà) Trưởng phòng bảo hiểm Hàng hải, Giám đốc các đơn vị trực thuộc và các Phòng, Ban có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Hội đồng Quản trị (để b/c);
- Ban Tổng Giám đốc (để thực hiện);
- Như điều 3;
- Lưu HH, TCHC, TKPC.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Minh



CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP
AGRICULTURE BANK INSURANCE JOINT – STOCK CORPORATION (ABIC)

Trụ sở chính: 343 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84.4) 37 622 555 Fax: (84.4) 37 622 055 – 37 622 056

QUY TẮC

BẢO HIỂM HÀNG HOÁ VẬN CHUYỂN ĐƯỜNG BIỂN

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 292/QĐ-ABIC-HH ngày 09. tháng 03. năm 2011
của Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp)*

CHƯƠNG I
NGUYÊN TẮC CHUNG

Điều 1. Quy tắc chung này áp dụng cho việc bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển bao gồm giá trị hàng hóa, lãi ước tính (nếu có), phí bảo hiểm, cước phí và các chi phí khác liên quan. Quy tắc này còn có thể áp dụng cho cả việc bảo hiểm hàng hóa vận chuyển nối tiếp bằng đường bộ, đường sắt, đường sông hoặc đường hàng không.

CHƯƠNG II
PHẠM VI BẢO HIỂM

Điều 2.

1. Hợp đồng bảo hiểm có thể được ký kết theo một trong những điều kiện sau đây:

Điều kiện A.

Theo điều kiện này, Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp (ABIC) chịu trách nhiệm về mọi rủi ro gây ra mất mát, hư hỏng cho hàng hóa được bảo hiểm, trừ những trường hợp loại trừ đã quy định tại Chương III dưới đây.

Điều kiện B.

Trừ những trường hợp loại trừ đã quy định tại Chương III dưới đây, theo điều kiện này, ABIC chịu trách nhiệm đối với:

a) Những mất mát, hư hỏng xảy ra cho hàng hóa được bảo hiểm có thể quy hợp lý cho:

- (1) cháy hoặc nổ;
- (2) tàu hay sà lan bị mắc cạn, đắm hoặc lật úp;
- (3) tàu đâm va nhau hoặc tàu, sà lan hay phương tiện vận tải đâm va phải bất kỳ vật thể gì bên ngoài không kể nước;
- (4) dỡ hàng tại một cảng nơi tàu gặp nạn;
- (5) phương tiện vận tải đường bộ bị lật đổ hoặc trật bánh;
- (6) động đất, núi lửa phun hoặc sét đánh.

b) Những mất mát, hư hỏng xảy ra đối với hàng hóa được bảo hiểm do các nguyên nhân sau:

- (1) hy sinh tổn thất chung;
- (2) ném hàng khỏi tàu hoặc nước cuốn khỏi tàu;
- (3) nước biển, nước hồ hay nước sông chảy vào tàu, sà lan, hầm hàng, phương tiện vận chuyển, container hoặc nơi chứa hàng.

c) Tồn thất toàn bộ của bất kỳ kiện hàng nào rơi khỏi tàu hoặc rơi trong khi đang xếp hàng lên hay đang dỡ hàng khỏi tàu hoặc sà lan.

d) Hàng hóa được bảo hiểm bị mất do tàu hoặc phương tiện chở hàng bị mất tích.

Điều kiện C.

Trừ những trường hợp loại trừ đã quy định tại Chương III dưới đây, theo điều kiện này người bảo hiểm chịu trách nhiệm đối với:

a) Những mất mát, hư hỏng xảy ra cho hàng hóa được bảo hiểm có thể quy hợp lý cho:

- (1) cháy hoặc nổ;
- (2) tàu hay sà lan bị mắc cạn, đắm hoặc lật úp;
- (3) tàu đâm va vào nhau hoặc tàu, sà lan hay phương tiện vận tải đâm va phải bất kỳ vật thể gì bên ngoài không kể nước;
- (4) dỡ hàng tại một cảng nơi tàu gặp nạn;
- (5) phương tiện vận tải đường bộ bị lật đổ, hoặc trật bánh.

b) Những mất mát, hư hỏng xảy ra đối với hàng hóa được bảo hiểm do các nguyên nhân sau gây ra:

- (1) hy sinh tổn thất chung;
- (2) ném hàng khỏi tàu.

c) Hàng hóa được bảo hiểm bị mất do tàu hoặc phương tiện chở hàng bị mất tích.

2. Dù hàng hóa được bảo hiểm theo điều kiện "A", "B" hoặc "C" trong mỗi trường hợp, ABIC còn phải chịu trách nhiệm về những tổn thất và chi phí sau đây :

a) Tồn thất chung và chi phí cứu hộ được điều chỉnh hay xác định bằng hợp đồng chuyên chở và/ hoặc theo luật pháp và tập quán hiện hành, đã chỉ ra nhằm tránh hay liên quan đến việc tránh khỏi tổn thất có thể xảy ra do bất kỳ nguyên nhân gì trừ những trường hợp đã loại trừ tại Chương III của Quy tắc này hay những trường hợp đã loại trừ khác quy định trong hợp đồng bảo hiểm. Tuy nhiên, khi có tổn thất chung người được bảo hiểm cần hỏi ý kiến ABIC trước khi kê khai và ký cam kết tổn thất chung.

b) Những chi phí và tiền công hợp lý mà người được bảo hiểm, người làm công và đại lý của họ đã chi nhằm phòng tránh hoặc giảm nhẹ tổn thất cho hàng hóa được bảo hiểm để đòi bồi thường và kiện người chuyên chở, người nhận ủy thác hàng hóa hay người thứ ba nào khác, với điều kiện những chi phí và tiền công này phải được giới hạn trong phạm vi những tổn thất thuộc trách nhiệm của ABIC.

c) Những chi phí hợp lý cho việc dỡ hàng, lưu kho và gửi tiếp hàng hóa được bảo hiểm tại cảng dọc đường hay cảng lánh nạn do hậu quả của một rủi ro thuộc phạm vi hợp đồng bảo hiểm.

d) Những chi phí hợp lý cho việc giám định và xác định số tổn thất mà ABIC phải chịu trách nhiệm bồi thường.

e) Phần trách nhiệm thuộc Điều khoản "Tàu đâm va nhau đôi bên cùng chịu trách nhiệm" ghi trong hợp đồng vận chuyển được coi như một loại tổn thất thuộc phạm vi trách nhiệm bồi thường của ABIC. Trong trường hợp chủ tàu khiếu nại theo Điều khoản đó thì người được bảo hiểm có trách nhiệm thông báo cho ABIC biết. ABIC dành quyền bảo vệ người được bảo hiểm, chống lại việc khiếu nại của chủ tàu và tự chịu các phí tổn.

Điều 3. Trong trường hợp hàng hóa được bảo hiểm theo điều kiện "B" hay "C", nếu người được bảo hiểm yêu cầu thì ABIC có thể nhận trách nhiệm bảo hiểm thêm một hay nhiều loại rủi ro phụ dưới đây với điều kiện phải trả thêm phí bảo hiểm theo thỏa thuận:

1. Rủi ro trộm cắp và/hoặc không giao hàng;
 2. Tổn thất do những hành vi ác ý hay phá hoại gây ra;
 3. Thiệt hại do nước mưa, nước ngọt, do đọng hơi nước và hấp hơi nóng;
 4. Va đập phải hàng hóa khác;
 5. Giũ và ôxy hóa;
 6. Vỡ, cong và/ hoặc bẹp, móp méo;
 7. Rò rỉ hoặc thiếu hụt hàng hóa;
 8. Thiệt hại do móc cầu hàng;
 9. Dây bần do dầu và/ hoặc mỡ;
- Và những rủi ro phụ khác tương tự.

Điều 4. ABIC không chịu trách nhiệm bồi thường những mất mát, hư hỏng xảy ra cho hàng hóa xếp trên boong tàu trái với tập quán thương mại. Đối với hàng xếp trên boong phù hợp với tập quán thương mại chỉ có thể được bảo hiểm theo điều kiện "C".

Điều 5. Nếu theo tập quán địa phương cần phải sử dụng sà lan hoặc các phương tiện vận chuyển khác để chuyên chở hàng hóa được bảo hiểm từ tàu biển vào bờ hoặc ngược lại, ABIC cũng sẽ chịu trách nhiệm đối với rủi ro về sà lan như đã ghi trong Điều 2 của Quy tắc này với điều kiện người được bảo hiểm phải thông báo trước cho ABIC biết về những thay đổi đó và nộp thêm phí bảo hiểm theo thỏa thuận. Tuy nhiên, quy định này không bao gồm trường hợp sà lan dùng vào việc chứa hàng hóa ngoài quá trình vận chuyển bình thường.

CHƯƠNG III LOẠI TRỪ BẢO HIỂM

Điều 6. Trừ khi có thỏa thuận khác, ABIC sẽ không chịu trách nhiệm đối với:

1. Những mất mát, hư hỏng hay chi phí gây ra bởi:



a) Chiến tranh, nội chiến, cách mạng, khởi nghĩa, phản loạn hoặc quần chúng nổi dậy khi xảy ra những biến cố này hoặc do bất kỳ hành động thù địch nào khác của một thế lực tham chiến hay chống lại thế lực đó;

b) Việc chiếm, bắt giữ, cầm giữ tài sản hoặc kiểm chế (trừ khi do cướp biển và trong trường hợp đang áp dụng điều kiện "A") và hậu quả hay bất kỳ mưu toan nào phát sinh từ những sự việc này;

c) Mìn, thủy lôi, bom hay những vũ khí chiến tranh khác đang trôi dạt.

2. Những mất mát, hư hỏng hay chi phí:

a) Do những người đình công hay công nhân bị cấm xưởng, những người tham gia các vụ gây rối trong lao động, phá rối trật tự hoặc bạo động gây ra;

b) Là hậu quả từ các cuộc đình công, cấm xưởng, gây rối trong lao động, phá rối trật tự hoặc bạo động;

c) Do bất kỳ kẻ khủng bố nào hoặc do bất kỳ người nào đang hành động vì một lý do chính trị nào gây ra.

3. Những mất mát, hư hỏng hay chi phí phát sinh từ việc sử dụng bất kỳ một loại vũ khí chiến tranh gì có sử dụng năng lượng nguyên tử, hạt nhân và/hoặc phản ứng hạt nhân, phóng xạ tương tự.

4. Những mất mát, hư hỏng hay chi phí do khuyết tật vốn có hoặc do tính chất đặc thù của loại hàng hóa được bảo hiểm.

5. Hàng hóa hay một bộ phận của hàng hóa bị hư hại hay bị phá hủy có chủ tâm do hành động sai lầm của bất kỳ người nào gây ra. Điểm 5 này không áp dụng trong trường hợp bảo hiểm theo điều kiện "A".

Điều 7. Trong mọi trường hợp ABIC không chịu trách nhiệm đối với:

1. Những mất mát, hư hỏng hay chi phí được quy là do việc làm xấu cố ý của người được bảo hiểm;

2. Những mất mát, hư hỏng hay chi phí có nguyên nhân trực tiếp do chậm trễ, dù chậm trễ xảy ra là do một rủi ro được bảo hiểm (trừ những chi phí được bồi thường theo điểm a khoản 2 Điều 2 của Quy tắc này);

3. Những mất mát, hư hỏng hay chi phí phát sinh do tàu hoặc sà lan không đủ khả năng đi biển và do tàu, sà lan, phương tiện vận chuyển hoặc container không thích hợp cho việc chuyên chở hàng an toàn.

4. Những mất mát, hư hỏng hay chi phí phát sinh do việc đóng gói hoặc chuẩn bị hàng hóa được bảo hiểm không đầy đủ hoặc không thích hợp và do việc xếp hàng
hàng lên tàu;

5. Hàng hóa được bảo hiểm bị rò chảy thông thường, hao hụt trọng lượng hay giảm thể tích thông thường, hoặc hao mòn tự nhiên;
6. Những tổn thất, mất mát, hư hỏng hay chi phí phát sinh do chủ tàu, người quản lý, người thuê hay người điều hành tàu không trả được nợ hoặc thiếu thốn về tài chính gây ra;
7. Xếp hàng quá tải đối với hàng chở nguyên chuyến.

CHƯƠNG IV BẮT ĐẦU VÀ KẾT THÚC TRÁCH NHIỆM BẢO HIỂM

Điều 8.

1. Trách nhiệm bảo hiểm bắt đầu có hiệu lực từ khi hàng hoá được bảo hiểm rời kho hoặc nơi chứa hàng tại địa điểm ghi trong hợp đồng bảo hiểm để bắt đầu vận chuyển và tiếp tục có hiệu lực trong suốt quá trình vận chuyển bình thường. Trách nhiệm bảo hiểm kết thúc tại một trong số các thời điểm sau đây, tùy theo trường hợp nào xảy ra trước.

a) Khi giao hàng vào kho hay nơi chứa hàng cuối cùng của người nhận hàng hoặc của một người nào khác tại nơi nhận có tên ghi trong hợp đồng bảo hiểm, hoặc

b) Khi giao hàng cho bất kỳ kho hay nơi chứa hàng nào khác, dù trước khi tới hay tại nơi nhận ghi trong hợp đồng bảo hiểm mà người được bảo hiểm chọn dùng làm:

(1) Nơi chia hay phân phối hàng, hoặc

(2) Nơi chứa hàng ngoài quá trình vận chuyển bình thường, hoặc

c) Khi hết hạn 60 ngày sau khi hoàn thành việc dỡ hàng hoá bảo hiểm khỏi tàu biển tại cảng dỡ hàng cuối cùng ghi trong hợp đồng bảo hiểm.

2. Nếu sau khi dỡ hàng khỏi tàu biển tại cảng dỡ hàng cuối cùng nhưng trước khi kết thúc bảo hiểm, hàng hoá được gửi tới một nơi nhận hàng không đúng với địa danh nhận hàng ghi trong hợp đồng bảo hiểm thì bảo hiểm này, trong khi vẫn tuân theo quy định về kết thúc trách nhiệm bảo hiểm nói trên, sẽ không mở rộng quá giới hạn kể từ khi thay đổi hành trình vận chuyển để tới một nơi nhận hàng khác như vậy.

3. Bảo hiểm này giữ nguyên hiệu lực (phụ thuộc vào quy định về kết thúc hiệu lực bảo hiểm nói trên và quy định trong Điều 9 dưới đây) trong khi bị chậm trễ ngoài khả năng kiểm soát của người được bảo hiểm, khi tàu chạy chệch hướng bất kỳ, khi dỡ hàng bắt buộc, xếp lại hàng hoặc chuyển tải và trong khi có bất kỳ thay đổi nào về hành trình xuất phát từ việc thực hiện một quyền tự do mà hợp đồng chuyên chở đã giành cho chủ tàu hoặc người thuê tàu.

Điều 9. Nếu do những tình huống ngoài khả năng kiểm soát của người được bảo hiểm mà hợp đồng vận chuyển kết thúc tại một cảng hay một nơi không đúng với địa danh nhận hàng ghi trong hợp đồng bảo hiểm hoặc việc vận chuyển được kết thúc theo cách khác trước khi giao hàng như quy định của Điều 8 trên đây thì hiệu lực bảo hiểm cũng sẽ kết thúc trừ khi có giấy báo gửi ngay cho ABIC yêu cầu tiếp tục bảo hiểm trong khi bảo hiểm vẫn còn hiệu lực, với điều kiện ABIC chấp nhận và

người được bảo hiểm phải trả thêm phí bảo hiểm nếu có yêu cầu. Trường hợp tiếp tục bảo hiểm như vậy, bảo hiểm này sẽ duy trì hiệu lực:

1. Cho tới khi hàng được đem bán và được giao tại cảng hoặc địa điểm đó, hoặc trừ khi có thỏa thuận riêng khác, cho tới khi hết hạn 60 ngày kể từ khi hàng đến cảng hoặc địa điểm đó, tùy trường hợp nào xảy ra trước, hoặc

2. Nếu hàng hoá được gửi đi trong phạm vi 60 ngày đó (hoặc bất kỳ phạm vi mở rộng nào đã thỏa thuận) để tới nơi nhận hàng có tên ghi trong hợp đồng bảo hiểm hay tới bất kỳ nơi nhận hàng nào khác thì bảo hiểm này sẽ kết thúc theo những quy định của Điều 8 trên đây.

Điều 10. Trường hợp hành trình bảo hiểm có cả quãng vận chuyển đường sông hay đường bộ thì trách nhiệm bảo hiểm chỉ giới hạn ở những rủi ro tương ứng với điều kiện ghi trên hợp đồng bảo hiểm. Riêng với trường hợp có vận chuyển bằng đường hàng không trách nhiệm bảo hiểm sẽ giới hạn theo điều khoản hiện hành về bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường hàng không của Học viện bảo hiểm Luân đôn. Trong tất cả trường hợp trên, người được bảo hiểm đều phải gửi giấy báo trước cho ABIC và phải trả thêm phí bảo hiểm nếu có yêu cầu.

CHƯƠNG V KÝ KẾT HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Điều 11.

1. Khi có nhu cầu bảo hiểm, người có nhu cầu phải làm giấy yêu cầu bảo hiểm trong đó ghi rõ các chi tiết sau đây:

- a) Tên người được bảo hiểm;
- b) Tên hàng hóa cần được bảo hiểm;
- c) Loại bao bì, cách đóng gói và kỹ mã hiệu của hàng hóa được bảo hiểm;
- d) Trọng lượng hay số lượng hàng hóa được bảo hiểm;
- e) Tên tàu biển hoặc loại phương tiện vận chuyển;
- f) Cách thức xếp hàng (trên boong, dưới hầm tàu, chở rời...);
- g) Nơi bắt đầu vận chuyển, chuyên tải và nơi nhận hàng hóa được bảo hiểm;
- h) Ngày tháng phương tiện chở hàng được bảo hiểm rời bến;
- i) Giá trị hàng hóa được bảo hiểm và số tiền bảo hiểm;
- j) Điều kiện bảo hiểm;
- k) Nơi thanh toán bồi thường.

Ngoài ra, người có nhu cầu bảo hiểm còn phải báo cho ABIC biết những tình huống quan trọng khác mà họ biết để giúp cho ABIC đánh giá rủi ro. Nếu khi ký hợp đồng bảo hiểm, người có nhu cầu bảo hiểm chưa thể cung cấp đầy đủ những thông tin cần thiết nói trên thì họ có trách nhiệm báo tiếp cho ABIC những chi tiết còn thiếu ngay khi họ được biết.

2. Hợp đồng bảo hiểm coi như đã được ký kết khi ABIC chấp nhận bảo hiểm bằng văn bản. ABIC sẽ căn cứ vào giấy yêu cầu bảo hiểm để cấp Đơn bảo hiểm hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm.



3. Người được bảo hiểm phải thanh toán phí bảo hiểm cho ABIC ngay sau khi nhận Đơn bảo hiểm hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm. ABIC không chịu trách nhiệm bồi thường nếu Người được bảo hiểm không thực hiện đầy đủ theo quy định này (trừ khi có thỏa thuận khác bằng văn bản giữa hai bên và phù hợp với quy định của pháp luật).

4. Nếu sau khi hợp đồng bảo hiểm được ký kết mà có bất kỳ sự thay đổi nào về rủi ro được bảo hiểm, đặc biệt nếu vì thay đổi đó mà làm tăng thêm nguy hiểm thì người được bảo hiểm có trách nhiệm thông báo cho ABIC biết những thay đổi đó ngay khi họ được biết.

Khi nhận được thông báo này, ABIC sẽ cấp Giấy sửa đổi, bổ sung và có thể căn cứ vào sự việc thay đổi đó mà yêu cầu người được bảo hiểm trả thêm phí bảo hiểm.

Điều 12. Nếu người được bảo hiểm khai báo sai hoặc giấu giếm những điểm đề ra trong giấy yêu cầu bảo hiểm hay những sự việc thay đổi liên quan đến rủi ro được bảo hiểm, thì ABIC được miễn một phần hoặc toàn bộ trách nhiệm đã quy định trong hợp đồng bảo hiểm mà vẫn có quyền nhận phí bảo hiểm.

Điều 13. Nếu hợp đồng bảo hiểm được ký kết khi đã xảy ra tổn thất trong phạm vi trách nhiệm của hợp đồng thì hợp đồng vẫn giữ nguyên giá trị, nếu người được bảo hiểm không hay biết gì về việc đó. Nhưng nếu người được bảo hiểm đã biết việc đó rồi, ABIC sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường mà vẫn có quyền nhận phí bảo hiểm. Nếu hợp đồng bảo hiểm được ký kết khi hàng hóa được bảo hiểm đã an toàn về đến nơi nhận ghi trong hợp đồng bảo hiểm thì hợp đồng vẫn giữ nguyên giá trị, nếu ABIC không hay biết gì về việc đó. Nhưng nếu ABIC đã biết việc đó rồi thì hợp đồng bảo hiểm sẽ mất hiệu lực và họ phải hoàn lại cho người được bảo hiểm toàn bộ số phí bảo hiểm mà họ đã nhận được.

Điều 14. Đơn bảo hiểm hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm có thể được chuyển nhượng cho một người khác có quyền lợi bảo hiểm sau khi người được bảo hiểm hay đại diện có thẩm quyền của họ ký ở mặt sau Đơn bảo hiểm hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm.

CHƯƠNG VI GIÁ TRỊ BẢO HIỂM VÀ SỐ TIỀN BẢO HIỂM

Điều 15.

1. Số tiền bảo hiểm của hàng hóa được bảo hiểm phải là giá trị của hàng hoá do người được bảo hiểm kê khai và được ABIC thừa nhận.

2. Nếu người được bảo hiểm không khai báo được số tiền bảo hiểm thì có thể áp dụng cách tính giá trị bảo hiểm như sau: Giá trị bảo hiểm bao gồm giá tiền hàng ghi trên hóa đơn bán hàng (hoặc giá hàng thực tế tại nơi gửi hàng nếu không có hóa đơn) cộng chi phí vận chuyển và phí bảo hiểm.

Điều 16. Trừ khi có thỏa thuận khác, trong số tiền bảo hiểm khai báo, người được bảo hiểm có thể tính gộp cả tiền lãi ước tính. Tuy nhiên tiền lãi này không được vượt quá 10% giá trị bảo hiểm.

Điều 17.

1. Nếu số tiền bảo hiểm của hàng hóa thấp hơn giá trị bảo hiểm thì ABIC sẽ bồi thường những mất mát, hư hỏng và các chi phí đã quy định ở các điểm a và b khoản 2 Điều 2 Chương II của Quy tắc này theo tỷ lệ giữa số tiền bảo hiểm và giá trị bảo hiểm.

2. Nếu số tiền bảo hiểm của hàng hóa cao hơn giá trị bảo hiểm thì phần cao hơn đó không được thừa nhận.

CHƯƠNG VII BẢO HIỂM TRÙNG VÀ BẢO HIỂM GIÁ TRỊ TĂNG THÊM

Điều 18.

1. Nếu cùng một số hàng mà đem bảo hiểm với nhiều doanh nghiệp bảo hiểm và nếu tổng của những số tiền bảo hiểm vượt quá giá trị bảo hiểm thì trách nhiệm của tất cả những doanh nghiệp bảo hiểm cũng chỉ giới hạn ở giá trị bảo hiểm và trách nhiệm của mỗi doanh nghiệp bảo hiểm được tính theo tỷ lệ giữa số tiền bảo hiểm riêng và tổng của những số tiền bảo hiểm.

Nếu trách nhiệm bảo hiểm chưa bắt đầu thì người được bảo hiểm có thể yêu cầu hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm hoặc giảm bớt số tiền bảo hiểm và đòi hoàn lại phần phí bảo hiểm tương ứng. Trong trường hợp hủy bỏ hợp đồng ABIC có quyền yêu cầu người được bảo hiểm nộp đủ thủ tục phí.

2. Nếu người được bảo hiểm tiến hành bảo hiểm giá trị tăng thêm cho hàng hóa được bảo hiểm thuộc hợp đồng bảo hiểm này thì giá trị thỏa thuận của hàng hóa phải được coi như đã gia tăng thành tổng số tiền bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm này cộng với tất cả các khoản bảo hiểm về giá trị tăng thêm để bảo hiểm tổn thất. Khi đó, trách nhiệm thuộc phạm vi bảo hiểm này phải được tính theo tỷ lệ giữa số tiền bảo hiểm thuộc hợp đồng bảo hiểm này và tổng số tiền bảo hiểm nói trên.

Trường hợp có khiếu nại, người được bảo hiểm phải cung cấp cho ABIC bằng chứng về những số tiền bảo hiểm thuộc tất cả các bảo hiểm khác.

CHƯƠNG VIII HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM BAO

Điều 19.

1. Người được bảo hiểm có thể ký kết trước với ABIC một hợp đồng bảo hiểm bao cho những hàng hóa cần được bảo hiểm, trong đó ghi rõ tên hàng được bảo hiểm, loại tàu chở hàng, cách tính giá trị bảo hiểm của hàng, số tiền bảo hiểm tối đa cho mỗi chuyến hàng, điều kiện bảo hiểm, tỷ lệ phí bảo hiểm và những vấn đề liên quan khác đã được thỏa thuận giữa hai bên.

2. Khi bắt đầu xếp hàng lên tàu hay khi nhận được thông báo xếp hàng, người được bảo hiểm phải thông báo cho ABIC biết càng sớm càng tốt mọi tình hình mà ABIC cần biết, tuy nhiên việc thông báo này phải được thực hiện trước khi tàu bắt đầu dỡ lô hàng đầu tiên tại cảng đến cuối cùng ghi trên Đơn bảo hiểm.

2. Yêu cầu đại diện người chuyên chở hay người nhận ủy thác hàng tham gia việc chứng kiến giám định ngay khi phát hiện hàng hóa có hiện tượng mất mát, hư hỏng và qua giám định nếu thấy thực tế có tổn thất thì phải lập hồ sơ khiếu nại họ.

3. Trừ khi đã có thư kháng nghị, trong mọi trường hợp không được cấp giấy biên nhận hoàn chỉnh cho những hàng hóa có hiện tượng nghi ngờ bị tổn thất.

4. Gửi giấy báo cho đại diện người chuyên chở hay người nhận ủy thác hàng hóa trong vòng ba ngày sau khi nhận hàng nếu tổn thất thuộc loại khó phát hiện vào thời gian nhận hàng.

Nếu người được bảo hiểm không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ như đã quy định trong Điều này, ABIC có quyền từ chối những khiếu nại thuộc trách nhiệm người chuyên chở, người nhận ủy thác hàng hóa hay người thứ ba khác.

Điều 23. Để đòi bồi thường, người khiếu nại phải có quyền lợi có thể được bảo hiểm đối với đối tượng bảo hiểm vào thời gian xảy ra tổn thất và đã thực sự chịu tổn thất thực tế đó. Khi đòi ABIC bồi thường về những mất mát hư hỏng thuộc trách nhiệm hợp đồng bảo hiểm, người được bảo hiểm cần nộp đủ những giấy tờ chứng minh, trong đó từng trường hợp liên quan phải có:

1. Bản chính của Đơn bảo hiểm hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm;
2. Bản chính hoặc bản sao hóa đơn gửi hàng, kèm theo bản kê chi tiết hàng hóa và/hoặc phiếu ghi trọng lượng;
3. Bản chính của vận tải đơn và/hoặc hợp đồng chuyên chở các loại;
4. Biên bản giám định và chứng từ tài liệu khác ghi rõ mức độ tổn thất;
5. Giấy biên nhận hoặc giấy chứng nhận thu giao hàng và phiếu ghi trọng lượng tại nơi nhận cuối cùng;
6. Bản sao báo cáo hải sự và/hoặc trích sao nhật ký hàng hải;
7. Công văn thư từ trao đổi với người chuyên chở và các bên khác về trách nhiệm của họ đối với tổn thất;
8. Thư đòi bồi thường;
9. Đối với khiếu nại về rủi ro tàu chở hàng mất tích: người được bảo hiểm bắt buộc phải trình cho ABIC bản gốc một số tài liệu, chứng từ sau: Tuyên bố mất tích của chủ tàu, Giấy xác nhận xoá đăng ký tàu biển của cơ quan cấp đăng ký cho tàu đó, Giấy chứng nhận xoá số IMO của Tổ chức hàng hải quốc tế, Xác nhận của các cơ quan điều tra trong nước hoặc quốc tế về tình trạng của tàu.
10. Ngoài ra tùy từng trường hợp cụ thể, ABIC có quyền yêu cầu Người được bảo hiểm cung cấp các tài liệu, chứng từ liên quan nhằm chứng minh tổn thất và chi phí khắc phục tổn thất.

CHƯƠNG X XÁC ĐỊNH TỔN THẤT

Điều 24.

1. Tổn thất toàn bộ nêu trong Quy tắc này bao gồm tổn thất toàn bộ thực tế và tổn thất toàn bộ ước tính.

a) Khi xảy ra mất mát, hư hỏng thuộc phạm vi trách nhiệm của hợp đồng bảo hiểm, nếu hàng hóa được bảo hiểm bị phá hủy hoàn toàn hay hư hỏng nghiêm trọng tới,

thiết và hợp lý mà người được bảo hiểm đã chi trả trước khi nhận được thông báo trên nhằm phòng tránh hoặc giảm nhẹ tổn thất sẽ được ABIC bồi hoàn.

Điều 30.

1. Thời hạn thanh toán bồi thường của ABIC là 15 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ khiếu nại hợp lệ, và không kéo dài quá 30 ngày trong trường hợp phải tiến hành xác minh thêm hồ sơ.

Trường hợp từ chối bồi thường, ABIC phải thông báo bằng văn bản cho người được bảo hiểm biết lý do từ chối bồi thường trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ khiếu nại.

2. Trừ khi có thỏa thuận khác, việc thanh toán bồi thường sẽ được giải quyết bằng loại tiền quy định trong Đơn bảo hiểm hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm.

3. Khi thanh toán bồi thường, ABIC có thể khấu trừ vào tiền bồi thường các khoản thu nhập của người được bảo hiểm trong việc bán hàng hóa cứu được và đòi người thứ ba.

CHƯƠNG XII CHUYỂN QUYỀN ĐÒI BỒI THƯỜNG

Điều 31.

1. Sau khi thanh toán bồi thường theo hợp đồng bảo hiểm, mọi khoản khiếu nại và quyền khiếu nại của người được bảo hiểm đối với người thứ ba đều được chuyển cho ABIC mà giới hạn là số tiền đã bồi thường.

Ngay khi nhận được tiền bồi thường của ABIC, người được bảo hiểm có trách nhiệm chuyển cho ABIC mọi tài liệu và bằng chứng của họ và phải làm đầy đủ thủ tục đáp ứng yêu cầu thực hiện quyền truy đòi của ABIC.

2. Nếu người được bảo hiểm bỏ qua quyền đòi người thứ ba hoặc nếu do lỗi của họ mà không thể thực hiện được quyền này (như hết hạn gửi thư khiếu nại người chịu trách nhiệm về tổn thất...), ABIC sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường với một mức độ thích hợp và nếu việc bồi thường đã được giải quyết thì người được bảo hiểm có nghĩa vụ hoàn lại cho người bảo hiểm một phần hoặc toàn bộ số tiền bồi thường mà họ đã nhận được, tùy theo từng trường hợp cụ thể.

Điều 32. Với điều kiện phải thực hiện những quy định trên, khi ABIC bồi thường một vụ tổn thất toàn bộ (có thể bồi thường tất cả hoặc nguyên một phần hàng được bảo hiểm) họ còn có quyền thu hồi những gì còn lại của phần hàng hóa đã được bồi thường theo hình thức đó.

CHƯƠNG XIII TỪ BỎ HÀNG

Điều 33.

1. Trường hợp người được bảo hiểm muốn khiếu nại tổn thất toàn bộ ước tính cho hàng hóa được bảo hiểm thì họ phải gửi thông báo từ bỏ hàng cho ABIC. Nếu

không thực hiện theo quy định này thì tổn thất chỉ được giải quyết theo hình thức bồi thường tổn thất bộ phận.

2. Thông báo từ bỏ hàng làm bằng văn bản và trong mọi trường hợp phải nêu rõ ý định của người được bảo hiểm là từ bỏ không điều kiện mọi quyền lợi về hàng hóa được bảo hiểm cho ABIC.

3. Trường hợp thông báo từ bỏ hàng được gửi theo đúng quy định thì quyền khiếu nại của người được bảo hiểm không bị phương hại bởi việc ABIC từ chối chấp nhận từ bỏ hàng. Khi thông báo từ bỏ hàng đã được chấp nhận thì việc từ bỏ hàng không còn thay đổi khác được.

CHƯƠNG XIV NHỮNG QUY ĐỊNH KHÁC

Điều 34. Hợp đồng bảo hiểm không có hiệu lực đối với lợi ích của người chuyên chở, người nhận ủy thác hàng hóa hay người bảo hiểm cháy.

Điều 35. Người được bảo hiểm phải hành động khẩn trương hợp lý trong những tình huống có thể chủ động được và ABIC có quyền từ chối bồi thường cho những vụ tổn thất phát sinh do người được bảo hiểm không hoàn thành nghĩa vụ đó.

CHƯƠNG XV KHIẾU NẠI VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Điều 36.

1. Thời hạn Người được bảo hiểm có quyền khiếu nại ABIC bồi thường tổn thất được quy định là 01 (một) năm kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm.

Quá thời hiệu trên, mọi khiếu nại sẽ không có giá trị trừ khi ABIC có thoả thuận gia hạn thêm theo yêu cầu của Người được bảo hiểm (bằng văn bản).

2. Thời hiệu khởi kiện về hợp đồng bảo hiểm là 02 năm kể từ thời điểm phát sinh tranh chấp.

Điều 37. Mọi tranh chấp phát sinh từ hợp đồng bảo hiểm nếu không giải quyết được bằng thương lượng giữa các bên liên quan sẽ được đưa ra tổ chức Trọng tài do các bên thoả thuận hoặc Tòa án tại Việt Nam để giải quyết theo pháp luật của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam./.

TỔNG GIÁM ĐỐC

